

Phát hành ngày 08/02/2021

## TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



| TỔNG QUAN TTCK                     | HSX       | HNX      | UPCOM   | VN30     |
|------------------------------------|-----------|----------|---------|----------|
| <b>Chỉ số Index</b>                | 1.126,91  | 223,84   | 73,89   | 1.135,50 |
| <b>%Thay đổi trong tuần</b>        | 6,65%     | 4,50%    | 2,51%   | 8,32%    |
| <b>GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)</b>    | 13.244,91 | 1.726,83 | 668,70  | 9.572,92 |
| <b>%Thay đổi so với tuần trước</b> | -20,85%   | -24,67%  | -28,39% | -18,64%  |
| <b>KLGD TB/ phiên (triệu CP)</b>   | 573,02    | 112,78   | 49,37   | 351,61   |
| <b>%Thay đổi so với tuần trước</b> | -22,44%   | -31,63%  | -29,95% | -20,07%  |
| <b>P/E</b>                         | 17,54     | 14,74    | 27,10   | 17,18    |
| <b>P/B</b>                         | 2,37      | 1,45     | 1,99    | 2,85     |

### Diễn biến TTCK trong nước

Sau 2 tuần điều chỉnh liên tiếp, VN-Index đã hồi phục trở lại khi tăng 70,3 điểm (6,7%) lên 1.126,91 điểm trong tuần giao dịch vừa qua. Tương tự, HNX-Index cũng tăng 9,63 điểm (4,5%) lên 223,84 điểm. UPCoM-Index tăng 1,81 điểm (2,5%) lên 73,89 điểm.

Khối ngoại tiếp tục giao dịch theo chiều hướng tích cực trong tuần đầu tháng 2 và tác động tốt đến tâm lý nhà đầu tư. Cụ thể, dòng vốn ngoại mua vào 293 triệu cổ phiếu, trị giá 10.300 tỷ đồng, trong khi bán ra 263,3 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 8.321 tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng đạt 29,3 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị mua ròng 2.070 tỷ đồng.

Trên sàn HoSE, khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 2.047 tỷ đồng, tăng 64% so với tuần trước, tương ứng khối lượng 27,4 triệu cổ phiếu. Dù vậy, tuần đầu tháng 2 tiếp tục là thời điểm dòng vốn ngoại sàn HoSE mua ròng khá mạnh thông qua phương thức thỏa thuận với 1.800 tỷ đồng. Ở sàn HNX, khối ngoại cũng tiếp tục mua ròng 44 tỷ đồng (tăng 43% so với tuần trước), tương ứng khối lượng 2,3 triệu cổ phiếu. Tại sàn UPCoM, khối ngoại bán ròng trở lại 24 tỷ đồng sau 2 tuần mua ròng liên tiếp, tương ứng 382.970 cổ phiếu.

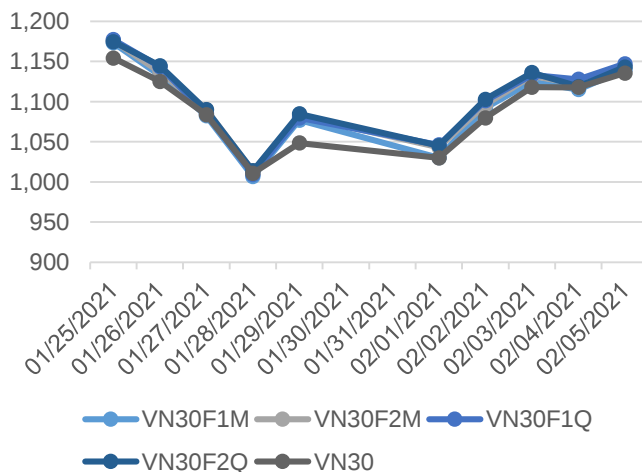
### Diễn biến TTCK phái sinh

Các hợp đồng tương lai chứng kiến sự hồi phục so với tuần trước, tất cả các chỉ số đều tăng. Tính chung cả tuần, VN30F1M tăng 5,85%, lên 1.139,90 điểm; hợp đồng VN30F2M tăng 5,73% lên 1.144 điểm, hợp đồng VN30F1Q đạt 1.147,0 điểm, phục hồi mạnh nhất 6,23%, VN30F2Q tăng 5,38%, đạt 1.143 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.135,5 điểm, phục hồi mạnh mẽ 8,23% với cuối tuần trước. Việc các HĐTL phục hồi thấp hơn so với chỉ số cơ sở cho thấy nhận định HĐT rằng thị trường có thể đang ở gần điểm cân bằng.

### Đồ thị chỉ số VNINDEX



### Giá HĐTL so với VN30





## TTCK QT

Chỉ số  
Index%Thay đổi  
trong tuần

|           |        |       |
|-----------|--------|-------|
| Dow Jones | 31.148 | 3,89% |
| S&P 500   | 3.887  | 4,65% |
| FTSE 100  | 6.507  | 1,99% |
| DAX       | 14.057 | 4,64% |
| Shang Hai | 3.496  | 0,38% |
| Nikkei    | 28.779 | 4,03% |

Published on TradingView.com, February 06, 2021 05:17:49 UTC  
 TVC:DJ, D 31148.2 ▲ +92.4 (+0.3%) O:31093.8 H:31252.2 L:31083.2 C:31148.2  
 Vol: No volume is provided by the data vendor.



## Diễn biến TTCK quốc tế

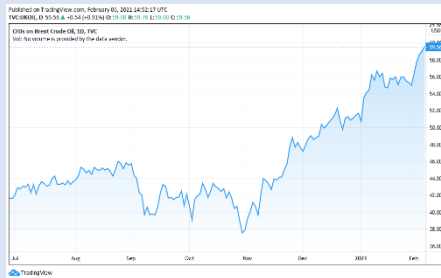
Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/02, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 92,38 điểm, tương đương 0,3%, lên 31.148,24 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,4% và đóng cửa ở mức kỷ lục 3.886,83 điểm, khi 10 trong số 11 lĩnh vực đều khởi sắc. Nasdaq Composite tăng 0,6% lên 13.856,30 điểm, cũng chạm đỉnh mới. Cả 3 chỉ số chính ghi nhận tuần khởi sắc nhất kể từ tháng 11. Chỉ số blue-chip Dow tăng 3,9% trong tuần này, trong khi S&P 500 và Nasdaq lần lượt tăng 4,7% và 6%. Russell 2000 tăng 7,7% và có tuần tốt nhất kể từ tháng 6.

Chốt phiên 05/02, chỉ số Nikkei 225 của thị trường Tokyo (Nhật Bản) tăng 1,5% lên 28.779,19 điểm, chỉ số Hang Seng của Hong Kong (Trung Quốc) tăng 0,6% lên 29.288,68 điểm, còn chỉ số Shanghai Composite của thị trường Thượng Hải (Trung Quốc) giảm 0,2% xuống 3.496,33 điểm.

Thị trường chứng khoán Sydney, Seoul và Manila đều tăng hơn 1%, trong khi Mumbai, Bangkok và Singapore cũng có kết quả tích cực.



## DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



## Giá vàng

Giá vàng ngày 5/2 phục hồi, lấy lại mốc 1.800 USD/ounce nhờ USD giảm giá và số liệu cho thấy thị trường lao động tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, đồng nghĩa nền kinh tế Mỹ cần hỗ trợ thêm.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 21,3 USD/ounce lên 1.815,2 USD/ounce.

Giá vàng tương lai tăng 1,2% lên 1.813 USD/ounce.

## Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai tăng 50 cent, tương đương 0,9%, lên 59,34 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 59,79 USD/thùng, cao nhất kể từ ngày 20/2/2020.

Giá dầu WTI tương lai tăng 62 cent, tương đương 1,1%, lên 57,29 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 57,29 USD/thùng, cao nhất kể từ ngày 22/1/2020.

Chốt tuần, giá dầu Brent tăng 6%, WTI tăng 9%.

## Tiền tệ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động của đồng bạc xanh với rổ 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 91,042 điểm, tiếp tục tăng mạnh ở mức 0,51% so với tuần trước.

## VNINDEX

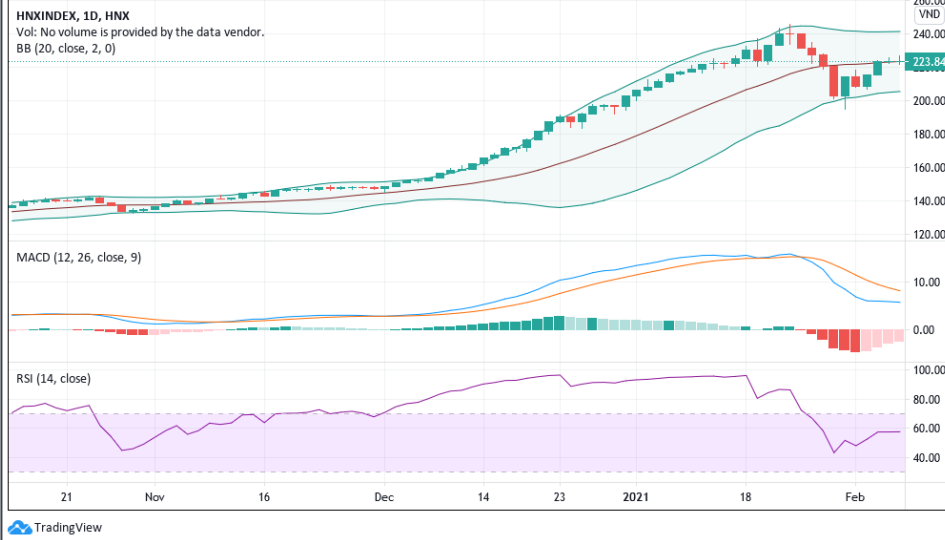
Trong phiên giao dịch ngày 05/02/2021, VN-Index tăng điểm tích cực và tiến lên test lại trendline giảm ngắn hạn (bắt đầu từ tháng 01/2021). Nếu vượt hoàn toàn được vùng này thì đà tăng sẽ được củng cố mạnh mẽ. Khi đó, mục tiêu tiếp theo của chỉ số sẽ là vùng 1,180-1,210 điểm (đỉnh cũ tháng 01/2021). Đây sẽ là thử thách quan trọng của chỉ số trong những phiên tiếp theo. Chỉ báo Stochastic Oscillator đã cho tín hiệu mua. Chỉ báo MACD cũng đã đảo chiều. Nếu chỉ báo này tăng lên trên ngưỡng 0, đồng thời cho tín hiệu mua thì khả năng tăng điểm của chỉ số sẽ càng được củng cố.

Tuy nhiên, khối lượng giao dịch đang duy trì mức thấp cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư. Vùng 1,070-1,090 điểm (Rising Window ngày 03/02/2021 và đường SMA 50 ngày) sẽ là hỗ trợ gần nhất nếu trạng thái điều chỉnh quay trở lại.

Published on TradingView.com, February 06, 2021 14:56:47 UTC  
HOSE\_DLY:VNINDEX, D 1126.91 ▲ +14.72 (+1.32%) O:1114.79 H:1126.91 L:1112.19 C:1126.91



Published on TradingView.com, February 06, 2021 14:57:46 UTC  
HNX\_DLY:HNINDEX, D 223.84 ▲ +0.16 (+0.07%) O:223.68 H:227.19 L:221.88 C:223.84



## HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 05/02/2021, HNX-Index xuất hiện mẫu hình nền Doji cho thấy sự phân vân của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, tâm lý thận trọng là vẫn còn khi khối lượng giao dịch liên tục duy trì mức thấp (dưới mức trung bình 20 phiên) trong những ngày gần đây.

Khối lượng giao dịch duy trì mức thấp nên sẽ khó có sự bứt phá trong ngắn hạn. Vùng 190-205 điểm (tương đương đáy cũ tháng 01/2021 và đường SMA 50 ngày) sẽ là hỗ trợ mạnh nếu đã giảm quay trở lại bất ngờ.

## NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thị trường đã xác lập lại xu hướng tăng ngắn hạn. Cây nến xanh dài xuất hiện sau mẫu hình nền "Doji" cho thấy động lực tăng của giá nhiều khả năng sẽ còn được duy trì trong các phiên tuần tới. Xu hướng hồi phục của thị trường sẽ bền vững hơn nếu các đường MA ngắn cắt lên trở lại các đường MA dài trong những phiên tiếp theo. Bên cạnh đó, nhóm các chỉ báo xu hướng và động lượng cũng đang quay trở lại trạng thái tích cực. Điều này giúp củng cố thêm cho xu thế hồi phục của thị trường trong ngắn hạn. VN-Index đã xác lập lại xu thế tăng điểm trong ngắn hạn. Chỉ số sẽ hướng đến thử thách vùng kháng cự gần 1140-1150 điểm. Tuy nhiên, quá trình tăng điểm của thị trường có thể đan xen các phiên điều chỉnh tích lũy, kèm theo sự phân hóa mạnh giữa các dòng cổ phiếu.



## BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



**Tỷ giá:** Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 30/01 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.154 đồng/USD, giảm nhẹ 6 đồng so với cuối tuần trước.

**Lãi suất:** Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 01-05/02, tiếp tục xu hướng tuần trước, tính đến ngày 04/02, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng mạnh ở hầu hết các kì hạn, đặc biệt là ở các kì hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng đột biến lên mức 2,04%/năm, lãi suất tuần tăng lên 2,21%, kì hạn 1 tháng tăng lên 1,98%, kì hạn 3 tháng tăng lên 2,42%, và kì hạn 6 tháng tăng lên 3,52%.



## THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

**Tình hình về số lượng ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng đã được kiểm soát nhưng người dân chưa được phép chủ quan.** Số lượng ca nhiễm trong cộng đồng ghi nhận giảm theo thời gian, chủ yếu đến từ 2 tâm dịch là Hải Dương và Quảng Ninh, song các ca bệnh cũng đã lan sang một số tỉnh, thành phố khác như Gia Lai, Bắc Ninh, TP HCM. Tính trên cả nước đến 07/02, tổng ca nhiễm lên 1.985, số khỏi 1.468, số tử vong do Covid-19 là 35, bốn người tử vong sau ba đến bốn lần xét nghiệm âm tính. Các bệnh nhân còn lại đa số sức khỏe ổn định, trong đó 10 người xét nghiệm âm tính nCoV lần một, 3 người âm tính lần hai và 2 người âm tính lần ba.



## THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

**Lô vaccine ngừa Covid-19 đầu tiên dự kiến về Việt Nam vào tháng 3.** Bộ Y tế đã nỗ lực đàm phán với các đối tác sản xuất vaccine trên thế giới để làm sao sớm có nguồn vaccine cung cấp cho phòng chống dịch. Hiện nay, Việt Nam đã đàm phán và ký thỏa thuận đối với nhà sản xuất vaccine AstraZeneca của Anh. Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long thông tin, theo dự kiến, cổ gắg cuối tháng 2, đầu tháng 3, lô vaccine đầu tiên của AstraZeneca sẽ về đến Việt Nam. Đến tháng 6 có được khoảng 30 triệu liều vaccine cung cấp cho người dân. Bộ Y tế tiếp tục đàm phán để tăng số lượng cung ứng cho thị trường Việt Nam.

**Lợi nhuận các doanh nghiệp trên TTCK quý đầu tiên tăng trưởng trong năm 2020.** Tổng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên HoSE, HNX, UPCoM quý IV/2020 tăng 15,6% so với cùng kỳ. Như vậy, lợi nhuận toàn thị trường lần đầu tăng trưởng trong năm 2020. Cho cả năm, tổng lợi nhuận và doanh thu năm 2020 lần lượt giảm 5,3% và 5,4% so với 2019. Các doanh nghiệp sản xuất thép ghi nhận lợi nhuận tăng 240% nhờ sản lượng xuất khẩu tăng và giá than cốc giảm 20%. Mặc dù giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong nửa sau 2020, các công ty xây dựng và vật liệu lớn lại ghi nhận kết quả lợi nhuận rỗng trái chiều trong quý 4. Ngành tài chính vẫn tăng trưởng tích cực. Lợi nhuận ròng của các công ty chứng khoán tăng 151% so với cùng kỳ khi thị trường tăng mạnh cả về chỉ số và thanh khoản. Với sự phục hồi của ngành vận tải hàng không trong nước và ngành du lịch, lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp du lịch và hàng không trong quý IV chỉ giảm 5% so với cùng kỳ, cải thiện so với mức giảm 274% so với cùng kỳ trong quý III/2020.

## THÔNG TIN DỰ KIẾN TUẦN TỚI



- Thông tin mới nhất về tình hình kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam
- (11/02) Tổ chức xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) công bố báo cáo thị trường dầu mỏ



Phát hành ngày 08/02/2021

**ABS**  
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

| Top tăng mạnh nhất | Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|-------|------------|--------------|
|                    | RIC   | 39,23%     | 18.100       |
|                    | SVD   | 30,08%     | 16.000       |
|                    | VPB   | 23,33%     | 37.000       |
|                    | PMG   | 20,25%     | 19.000       |
|                    | TTB   | 20,18%     | 6.670        |
|                    | DGW   | 19,80%     | 82.900       |
|                    | HAS   | 17,75%     | 9.750        |
|                    | CTG   | 17,38%     | 35.800       |
|                    | GIL   | 17,17%     | 53.900       |
|                    | VPH   | 17,02%     | 5.500        |

| Top giảm mạnh nhất | Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|-------|------------|--------------|
|                    | PTC   | -19,27%    | 8.880        |
|                    | PXT   | -16,67%    | 2.600        |
|                    | SGT   | -16,37%    | 14.300       |
|                    | FIT   | -14,08%    | 12.200       |
|                    | ROS   | -12,50%    | 3.920        |
|                    | SZC   | -9,76%     | 37.900       |
|                    | ICT   | -9,67%     | 21.950       |
|                    | OPC   | -8,40%     | 60.000       |
|                    | OPC   | -8,40%     | 60.000       |
|                    | HAR   | -8,24%     | 4.900        |

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa | Top tăng mạnh nhất |
|-------|------------|--------------|--------------------|
| L40   | 44,09%     | 31.700       |                    |
| PGT   | 31,25%     | 6.300        |                    |
| BNA   | 30,00%     | 29.900       |                    |
| BVS   | 23,17%     | 20.200       |                    |
| TKU   | 23,02%     | 15.500       |                    |
| SCI   | 21,40%     | 52.200       |                    |
| HHC   | 21,11%     | 76.300       |                    |
| VC9   | 20,45%     | 5.300        |                    |
| PRC   | 20,00%     | 9.600        |                    |
| BII   | 18,97%     | 6.900        |                    |

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa | Top giảm mạnh nhất |
|-------|------------|--------------|--------------------|
| INC   | -18,46%    | 10.600       |                    |
| NGC   | -18,18%    | 2.700        |                    |
| HBE   | -17,05%    | 7.300        |                    |
| HCT   | -16,95%    | 14.700       |                    |
| GMA   | -16,30%    | 38.500       |                    |
| SD4   | -15,56%    | 3.800        |                    |
| SD2   | -14,29%    | 5.400        |                    |
| APP   | -12,50%    | 4.200        |                    |
| APP   | -12,50%    | 4.200        |                    |
| LCS   | -11,43%    | 3.100        |                    |

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

| Top tăng mạnh nhất | Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|-------|------------|--------------|
|                    | FT1   | 57,59%     | 55.000       |
|                    | HNB   | 51,18%     | 19.200       |
|                    | PND   | 44,71%     | 12.300       |
|                    | TCK   | 39,29%     | 3.900        |
|                    | NAC   | 38,46%     | 3.600        |
|                    | SRB   | 33,33%     | 1.600        |
|                    | AIC   | 31,47%     | 15.251       |
|                    | DFC   | 30,67%     | 40.900       |
|                    | GCB   | 30,43%     | 9.000        |
|                    | CC4   | 30,10%     | 13.400       |

| Top giảm mạnh nhất | Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|-------|------------|--------------|
|                    | SDY   | -40,00%    | 2.700        |
|                    | CFC   | -39,77%    | 15.900       |
|                    | QNU   | -39,55%    | 10.700       |
|                    | EAD   | -37,50%    | 15.000       |
|                    | BHP   | -35,80%    | 5.200        |
|                    | HU6   | -32,26%    | 6.300        |
|                    | VFC   | -29,30%    | 11.100       |
|                    | SSN   | -28,26%    | 3.587        |
|                    | ABR   | -27,09%    | 21.800       |
|                    | TMG   | -24,50%    | 30.200       |

# DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 08/02/2021

| Giao dịch khối ngoại      | HSX      | HNX   | UPCOM   |
|---------------------------|----------|-------|---------|
| Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)  | 2.047,28 | 43,92 | (23,98) |
| Tổng KLGD ròng (triệu CP) | 27,43    | 2,26  | (0,38)  |

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

| TOP MUA RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| FUEFVND      | 54.370.700     | 963.911                |
| VNM          | 4.768.200      | 511.333                |
| VHM          | 4.441.700      | 430.217                |
| VIC          | 3.933.000      | 421.707                |
| MSN          | 4.440.200      | 402.033                |

| TOP BÁN RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| POW          | (11.983.800)   | (149.164)              |
| HSG          | (6.220.700)    | (143.258)              |
| HCM          | (4.463.000)    | (118.225)              |
| NVL          | (1.431.900)    | (115.718)              |
| CTG          | (2.786.200)    | (96.170)               |

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

| TOP MUA RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| NVB          | 2.118.000      | 28.247                 |
| PVS          | 745.839        | 13.198                 |
| PLC          | 317.200        | 8.206                  |
| SHB          | 278.518        | 4.194                  |
| TNG          | 154.300        | 2.922                  |

| TOP BÁN RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| BVS          | (335.700)      | (5.713)                |
| SHS          | (144.450)      | (3.560)                |
| ART          | (545.400)      | (2.379)                |
| LHC          | (14.500)       | (1.140)                |
| EID          | (68.800)       | (1.087)                |

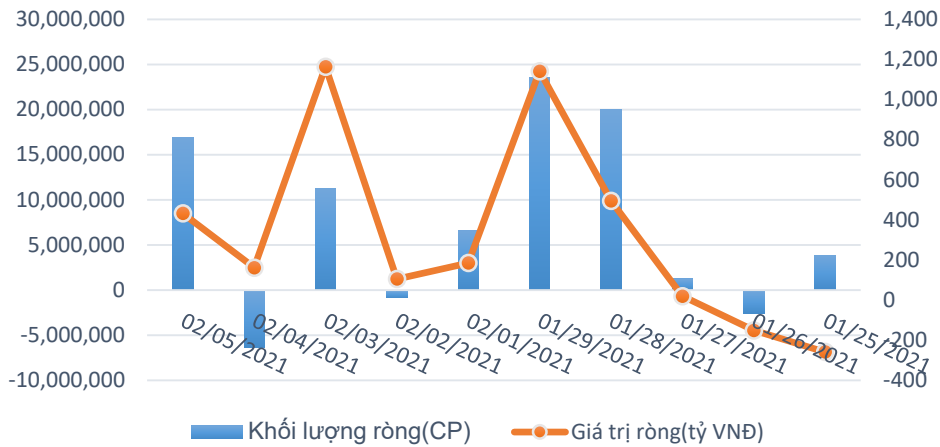
## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

| TOP MUA RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| MCH          | 77.800         | 7.225                  |
| MML          | 85.100         | 4.234                  |
| QNS          | 117.356        | 4.197                  |
| LTG          | 127.100        | 3.272                  |
| VGG          | 51.300         | 2.225                  |

| TOP BÁN RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| VTP          | (338.162)      | (32.691)               |
| VEA          | (211.847)      | (9.027)                |
| NTC          | (21.590)       | (4.471)                |
| TRS          | (30.700)       | (1.420)                |
| HIG          | (93.696)       | (891)                  |

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

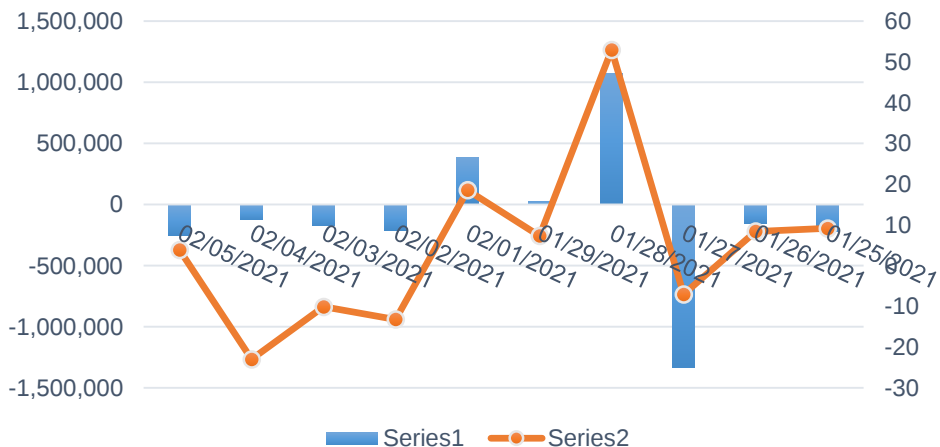
### Giao dịch khối ngoại HSX



### Giao dịch khối ngoại HNX



### Giao dịch khối ngoại UPCOM



**KHUYẾN CÁO**

*Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH****Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,  
Q1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê  
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà  
Nẵng  
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

**Chi nhánh Hải Phòng**

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê  
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng  
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

**Chi nhánh Bắc Ninh**

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh  
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

**Chi nhánh Thái Bình**

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình  
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh  
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế  
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

**Chi nhánh Vũng Tàu**

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,  
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

**Sàn giao dịch Hoàng Cầu**

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,  
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

**Sàn giao dịch Láng Hạ**

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628  
Chi nhánh Cần Thơ  
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

**Phòng Phân Tích**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

[www.abs.vn](http://www.abs.vn)